TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HC-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị N.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Minh T

2. Ông Đinh Thanh H

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Dương Minh Quang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TNtham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Trung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường,vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/ TLST-HC, ngày 24 tháng 12 năm 2018 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 07 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1941

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường TL, thành phố SC, tỉnh TN- Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Nguyễn Thị Ngọc A, Văn phòng luật sư minh bạch Quốc tế, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - Có mặt

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố SC, tỉnh TN

Địa chỉ: Đường Trần Phú, phường TL,thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

- *Người đại diện hợp pháp của người bị kiện*: Ông Đào Duy A– chức vụ Phó chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 157/GUQ-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch UBND thành phố SC) - Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố SC, tỉnh TN

Địa chỉ: Đường Trần Phú, phường TL,thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông Đào Duy A– chức vụ Phó chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 805/GUQ-UBND ngày 15/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố SC)

- Có mặt.

- Bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1944- Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 7, phường TL, thành phố SC, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án như sau:

Thực hiện quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh TNvề việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Kosy SC. UBND thành phố SC ban hành Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/10/2017, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC (đợt 6), tổng diện tích đất thu hồi là 6.417,7m^2 của 18 hộ gia đình cá nhân đang quản lý sử dụng tại phường TL, thành phố SC. Trong đó, gia đình ông Nguyễn Thanh T bị thu hồi 01 thửa đất số 12b, thửa trích đo số 67, tờ bản đồ địa chính số 48-IV với diện tích đất 235m^2, trong đó đất ở 100m^2, đất trồng cây lâu năm 135m^2. Ngày 06/10/2017, Ủy ban nhân dân thành phố SC ban hành Quyết định 1891/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Kosy, phường TL, thành phố SC (đợt 6) thì số tiền gia đình ông T được bồi thường, hỗ trợ là 1.057.874.000đồng, trong đó bồi thường hỗ trợ về đất là 588.777.000đ, bồi thường hỗ trợ về tài sản 455.527.697đồng, hỗ trợ khác liên quan đến hộ di chuyển 3.500.000đồng, thưởng di chuyển nhà trước thời hạn + hỗ trợ thuê nhà ở tạm 9.800.000đồng, thưởng bàn giao mặt bằng đất NN 270.000đồng. Do không đồng ý với quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên, ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố SC, với lý do: Việc thu hồi diện tích 235m^2 đất thổ cư của ông T, yêu cầu chỉ thu hồi phần diện tích đất quy hoạch làm đường giao thông; xác định đất thổ cư là lô 2 liền kề sau lô 1 của đường Thắng Lợi tính giá đất ở bằng 60% giá trị lô 1 (lô 1 đường Thắng Lợi là 8.500.000đồng/m^2); tách diện tích đất cây lâu năm cùng thửa đất ở vị trí 1, 2 tính giá khác nhau, yêu cầu áp đơn giá không tách vị trí 1, 2; khoản hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ thuê nhà thấp; xác định đất thổ cư một phần vẫn thuộc lô 1 đường Thắng Lợi.

Ngày 22/8/2018, Chủ tịch UBND thành phố SC đã ban hành Quyết định số 1566/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu): Giữ nguyên các Quyết định: Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC về việc thu hồi đất để thực dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC và Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC (Đợt 6).

Ngày 02/10/2018 ông T có đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, yêu cầu Hủy quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại của ông

Nguyễn Thanh T; buộc chủ tịch UBND thành phố SC phải thỏa thuận về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông T cho rằng dự án Kosy không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi mà dự án phải thỏa thuận với dân. Diện tích đất 235m^2 của gia đình ông nằm trên đường Thắng Lợi, thành phố SC, thuộc vị trí lô 2 liền kề lô 1 của đường Thắng Lợi; khi thu hồi đất Nhà nước tính vị trí đất vườn tạp của gia đình ông làm 02 loại để tính giá bồi thường khác nhau và đơn giá bồi thường thấp, giá đất tái định cư cao. Tại phiên tòa ông T đề nghị đất gia đình ông bị thu hồi là lô 2 liền kề sau lô 1 của đường Thắng Lợi, tính giá đất ở bằng 60% giá trị lô 1 (lô 1 đường Thắng Lợi là 8.500.000đồng/m^2) là 5.100.000đ/m^2, đất vườn được tính bồi thường một giá là 2.550.000đ/m^2, hủy quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại và xem xét tính hợp pháp của quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC về việc thu hồi đất và Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng: UBND thành phố SC thực hiện việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đất của gia đình ông T không đúng quy định của pháp luật; Nghị quyết 34 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ có thu hồi đất lúa và đất phi nông nghiệp, nhưng dự án đã thu hồi đất thổ cư và đất vườn của gia đình ông T nên dự án Khu đô thị Kosy không phải do Nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng mà là dự án phải thỏa thuận. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường vi phạm nguyên tắc bồi thường tại Điều 74 Luật đất đai năm 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ. Theo khoản 3 Điều 15 Thông tư 36/2014-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì đất của gia đình ông T bị thu hồi thuộc vị trí lô 2 sau lô 1 của trục đường Thắng Lợi mức giá là 5.100.000đ/m^2 đất thổ cư là 2.550.000đ/m^2 đất vườn; Quá trình giải quyết khiếu nại UBND thành phố chưa cân đối được lợi ích của Doanh nghiệp với lợi ích của gia đình ông T. Gia đình ông T có diện tích đất bị thu hồi được tái định cư tại khu dự án, nhưng giá đền bù đất ở thấp hơn giá đất tái định cư. Tại phiên tòa luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T hủy quyết định 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T; buộc chủ tịch UBND thành phố SC phải thỏa thuận về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với gia đình ông theo quy định và hủy một phần quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC về việc thu hồi đất và Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC.

Bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía người khởi kiện quá trình giải quyết thống nhất nội dung và quan điểm trình bày của ông Nguyễn Thanh T, yêu cầu Hủy quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T; buộc chủ tịch UBND thành phố SC phải thỏa thuận về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố SC trình bày:

Ngày 02/5/2018, ông Nguyễn Thanh T có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 1890/QĐ-UBND và Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC, về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất của ông Nguyễn Thanh T để thực hiện dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC. Ông T yêu cầu UBND thành phố SC xác định lại giá đền bù và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông T. UBND thành phố SC thu hồi đất của ông Nguyễn Thanh T để phục vụ dự án Khu đô thị Kosy phường TL đã được HĐND tỉnh TNphê duyệt tại Quyết định số 34/QĐ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh TNtại phụ lục số 05 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm tại Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kết hoạch sử dụng đất năm 2017 thành phố SC. Dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội, phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai. Do đó, UBND thành phố SC ban hành Quyết định số 1890/QĐ-UBND và Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC, về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất của ông Nguyễn Thanh T là đúng thẩm quyền.

Quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất của UBND thành phố SC đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; phê duyệt chính sách bồi thường và hỗ trợ đúng theo quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất.

Ông T đề nghị chỉ thu hồi đất quy hoạch đường giao thông, không thu hồi đất quy hoạch đất ở liền kề: Theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, toàn bộ diện tích đất hộ ông T đang sử dụng thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án, trong đó một phần thuộc hạng mục quy hoạch đất đường giao thông, một phần thuộc hạng mục quy hoạch đất ở liền kề, nên UBND thành phố SC không có cơ sở giải quyết theo đề nghị của ông T.

Việc xác định vị trí đất ở, đất cây lâu năm cùng thửa đất ở của ông T: Thửa đất thổ cư thu hồi của gia đình ông T gồm đất ở và đất cây lâu năm cùng thửa đất ở, bám trục đường phụ của đường Thắng Lợi, tính từ mép lộ giới trục đường giao thông hiện tại vào lớn hơn 30m. Theo hướng dẫn áp dụng bảng giá đất ban hành quy định kèm theo Quyết định 57/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 phê duyệt bảng giá đất giai đoạn năm 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Thái nguyên, thì phần

diện tích đất ở và đất cây lâu năm cùng thửa ở từ mép lộ giới đường trục phụ vào 30m được áp dụng giá đất ở vị trí 1, phần diện tích đất ở và cây lâu năm cùng thửa đất từ sau 30m đến hết đất được áp dụng giá đất ở vị trí 2. Như vậy, thửa đất thổ cư của ông T 235m^2 gồm: 100m^2 đất ở vị trí 1; 57m^3 đất cây lâu năm cùng thửa đất ở vị trí 1 và 78m^2 đất cây lâu năm cùng thửa đất ở vị trí 2.

Về việc xác định đơn giá đất ở, đất cây lâu năm cùng thửa đất ở: Thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giá đất để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được UBND tỉnh TNquy định tại Quyết định số 2175/QD-UBND ngày 20/7/2017, cụ thể: Tại số thứ tự 14, Mục I, Phụ lục kèm theo, quy định thửa đất số (67) 12C tờ bản đồ số 48-IV, đất ở (ODT) trục đường phụ đường Thắng Lợi, đất ở vị trí 1 là 3.900.000 đồng; đất ở vị trí 2 là 2.340.000 đồng, đất CLN cùng thửa đất ở vị trí 1 là 1.915.000 đồng, đất CLN cùng thửa ở vị trí 2 là 1.149.000 đồng. Ông T yêu cầu xác định vị trí đất thổ cư của hộ ông T là lô 2 liền kề sau lô 1 của đường Thắng Lợi, tính giá trị đất ở bằng 60% giá trị lô 1 (lô 1 đường Thắng Lợi là 8.500.000 đồng). Tuy nhiên UBND thành phố SC đối chiếu với quy định tại Quyết định 2175/QD-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên, xác định thửa đất thổ cư của ông T thuộc trục phụ đường Thắng Lợi, không cùng thửa với lô 1 của đường Thắng Lợi, nên UBND thành phố SC không có cơ sở để đề xuất UBND tỉnh TNđiều chỉnh việc áp dụng đơn giá theo yêu cầu của ông T.

Về bồi thường hỗ trợ chi phí di chuyển và thuê nhà ở đối với hộ ông Nguyễn Thanh T: Theo điểm a khoản 1 Điệu 15 quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh TNquy định: Di chuyển chỗ ở trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã 3.500.000đồng/hộ. Hộ ông T đã đăng ký tái định cư trên địa bàn thành phố SC.

Hỗ trợ thuê nhà ở trong trường hợp hộ ông T tự lo tái định cư áp dụng điểm a khoản 5 Điều 22: Mức hỗ trợ thuê nhà ở là 400đ/khẩu/tháng, tính thời gian 6 tháng. Theo sổ hộ khẩu ông Nguyễn Thanh T có hai người, mức hỗ trợ là 4.800.000đồng. Khi thực hiện phá dỡ toàn bộ nhà, công trình và phải di chuyển chỗ ở mà ông T bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được thưởng đối với nhà 01 tầng lợp mái là 5.000.000đồng/hộ. Về phần này, ông T được hỗ trợ và thưởng là 9.800.000đồng.

Ông T cho rằng thửa đất lô 1 tính từ mép lộ giới trục đường Thắng Lợi vào 26,3m đến đất thổ cư của gia đình nên phần đất thổ cư của ông T giáp lô 1 tình tiếp đến 3,7m (để hết chiều sâu) được tính giá trị theo lô 1. Tuy nhiên đất thổ cư của hộ ông T (theo kết quả xác minh, hiện trạng thửa đất của ông T đi theo trục phụ vào, liền kề sau lô 1 của đường Thắng Lợi), khác thửa với thửa đất lô 1 đường Thắng Lợi nên không thuộc trường hợp xác định vị trí 1, vị trí 2 trục đường Thắng Lợi, mà áp dụng đơn giá theo trục phụ đường Thắng Lợi là đúng quy định.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu Hủy quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày

22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh TNtham gia phiên tòa sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của người T hành tố tụng, người tham gia tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Điều 30, Điều 32, Điều 115, 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu);

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. ***Về thủ tục tố tụng:***

[1.1]. *Về sự có mặt, vắng mặt tại phiên tòa:* Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử T hành xét xử.

[1.2].*Về việc xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Ông Nguyễn Thanh T khởi kiện Chủ tịch UBND thành phố SC, tỉnh TNyêu cầu hủy quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 về việc giải quyết khiếu nại - xác định đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

[1.3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Sau khi nhận được quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, không nhất trí với quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 02/10/2018 ông T đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Toà án nhân dân tỉnh TNlà nằm trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện và quyết định hành chính có liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC về việc thu hồi đất và quyết định số 1890/QĐ- UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC về phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC (đợt 6).

Tại Điều 66 Luật đất đai năm 2013 quy định:

"...2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư".

Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh TNphê duyệt kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, các công trình, dự án trong năm 2017, trong đó có dự án Khu đô thị Kosy tại phường TL, đồng thời giao cho UBND thành phố SC có trách nhiệm công bố công khai kế hoạch sử dụng đất và thực hiện thu hồi đất. Thực hiện dự án, UBND thành phố SC, công bố quy hoạch chi tiết dự án; phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm điểm; ban hành thông báo về việc thu hồi đất và T hành niêm yết công khai thông báo thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, phổ biến và triển khai chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đến các hộ dân bị ảnh hưởng theo quy định. Ngày 06/10/2017, UBND thành phố SC ban hành Quyết định số 1890/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, trong đó có hộ ông Nguyễn Thanh T bị thu hồi 01 thửa đất số 12b, thửa trích đo số 67, tờ bản đồ địa chính số 48-IV với diện tích đất 235m^2, trong đó đất ở 100m^2, đất trồng cây lâu năm 135m^2 trên trục đường phụ của phường TL đã được UBND thị xã SC (nay là thành phố SC) cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 1991. Ngày 06/10/2017, Ủy ban nhân dân thành phố SC ban hành Quyết định số 1891/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Kosy, phường TL, thành phố SC (đợt 6) thì số tiền gia đình ông T được bồi thường, hỗ trợ là 1.057.874.000đồng, trong đó bồi thường hỗ trợ về đất là 588.777.000đ, bồi thường hỗ trợ về tài sản 455.527.697đồng, hỗ trợ khác liên quan đến hộ di chuyển 3.500.000đồng, thưởng di chuyển nhà trước thời hạn + hỗ trợ thuê nhà ở tạm 9.800.000đông, thưởng bàn giao mặt bằng đất NN 270.000đồng là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, 67, 69 luật đất đai năm 2013 và hướng dẫn tại Nghị định số 43/2014/NĐ-cP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định số 1566/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T, khiếu nại quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC, về việc thu hồi đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC (đợt 6), Chủ tịch UBND thành phố SC đã thụ lý và ban hành Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 thành lập đoàn xác minh, giải quyết khiếu nại. Đoàn xác minh đã T hành xác minh, tổ chức đối thoại theo quy định của pháp luật.

Sau khi đối thoại Chủ tịch UBND thành phố SC đã ban hành quyết định số 1566/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 17, khoản 1 Điều 18, Điều 27, 29, 30, 31 của Luật khiếu nại năm 2011 và Điều 204 của Luật đất đai năm 2013.

Về thời hạn giải quyết khiếu nại: Điều 28 Luật khiếu nại năm 2011 quy định thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu: *"Thời hạn giải quyết lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý"*. Ngày 16/5/2018 Chủ tịch UBND thành phố SC thụ lý đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T, ngày 22/8/2018 Chủ tịch UBND thành phố SC ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại. Đối chiếu với quy định trên thì việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố SC là vi phạm vào Điều 28 Luật khiếu nại.

[2.3] Về nội dung:

- *Căn cứ thu hồi đất*: Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh TNthông qua kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2016 - 2017 tỉnh Thái Nguyên, đã thông qua các công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để thực hiện trong năm 2017 tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó thành phố SC có dự án Khu đô thị Kosy tại phường TL tổng diện tích thu hồi là 4,00ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp là 3,95ha, nhóm đất phi nông nghiệp là 0,05ha. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh TNban hành quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, các công trình, dự án năm 2017 thành phố SC trong đó có dự án Khu đô thị Kosy tại phường TL.

Tại khoản 3 Điều 62 luật đất đai năm 2013 quy định:

" Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

...3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

...d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn..."

Như vậy, dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC (Đợt 6) thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Ông Nguyễn Thanh T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng: UBND thành phố SC thu hồi đất thực hiện dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC (Đợt 6) không phải là dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh TNphê duyệt, nên khi thực hiện dự án phải thỏa thuận với dân là không có căn cứ.

- Về việc xác định giá đất, tài sản trên đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ khi thu hồi đất:

Điều 144 khoản 3 và khoản 4 điểm đ Luật đất đai năm 2013 quy định: Bảng giá đất và giá đất cụ thể:

"3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể…

Hội đồng thẩm định giá đất gồm Chủ tịch UBND cấp tỉnh làm chủ tịch và đại diện cơ quan tổ chức có liên quan, tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất.

4. Giá đất cụ thể được sử dụng làm căn cứ trong các trường hợp sau đây:

đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà ước thu hồi đất".

Quyết định 57/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, UBND tỉnh TNban hành về việc phê duyệt bảng giá đất giai đoạn năm 2015 -2019. Tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giá đất để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố SC, được UBND tỉnh TNquy định tại Quyết định số 2175/QD-UBND ngày 20/7/2017, về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng; giá đất để đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất tái định cư; giá đất có thu tiền sử dụng đất tại một số dự án, khu dân cư trên địa bàn thành phố SC, cụ thể: Theo quy định tại số thứ tự 14, Mục I, Phụ lục kèm theo, quy định thửa đất số (67) 12C tờ bản đồ số 48-IV, đất ở (ODT) trục đường phụ đường Thắng Lợi, đất ở vị trí 1 là 3.900.000 đồng; đất ở vị trí 2 là 2.340.000 đồng, đất CLN cùng thửa đất ở, vị trí 1 là 1.9150.000 đồng, đất CLN cùng thửa ở, vị trí 2 là 1.149.000 đồng.

Đối chiếu với quy định tại Quyết định số 2175/QD-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh TNthì UBND thành phố SC xác định thửa đất của ông T bị thu hồi không cùng thửa với lô 1 của đường Thắng Lợi, thuộc trục phụ đường Thắng Lợi, có tổng diện tích là 235m^2 đất trong đó: 100m^2 đất ở, 135m^2 đất trồng cây lâu năm tại thửa trích đo số 67, thửa địa chính số 12C, tờ bản đồ 48-IV gồm đất ở và đất cây lâu năm cùng thửa đất ở, bám trục đường đường phụ của đường Thắng Lợi có 100m^2 đất ở vị trí 1, có giá đền bù bằng giá đất ở là 3.900.000 đồng/m^2; 57,2 m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1 có giá đền bù là 1.915.000đ/m^2 và 78 m^2 đất cây lâu năm thuộc vị trí 2 giá đền bù là 1.149.000 đồng/m^2 là xác định vị trí đất thu hồi và áp giá bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T đúng theo quy định tại Quyết định 2175/QD-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Ông T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T yêu cầu được xác định giá đất thổ cư hộ ông T là lô 2 liền kề sau lô 1 của đường Thắng Lợi, tính giá trị đất ở bằng 60% giá trị lô 1 là 5.100.000đ/1m^2 và đất vườn là 2.550.000đ/m^2 là không có căn cứ.

Về bồi thường hỗ trợ chi phí di chuyển và thuê nhà ở, ông T nhất trí với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố SC.

Như vậy, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố SC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC (Đợt 6), đã phê duyệt cho hộ ông T được nhận tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất là 1.057.874.000đồng, trong đó bồi thường hỗ trợ về đất là 588.777.000đ, bồi thường hỗ trợ về tài sản 455.527.697đồng, hỗ trợ khác liên quan đến hộ di chuyển 3.500.000đồng, thưởng di chuyển nhà trước thời hạn + hỗ trợ thuê nhà ở tạm 9.800.000đồng, thưởng bàn giao mặt bằng đất NN 270.000đồng là đúng quy định

tại các Điều 74, Điều 83, 89, 90, 91 Luật đất đai năm 2014, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 và Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Về giá đất để giao đất tái định cư: UBND thành phố SC căn cứ quy định tại Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 20/11/2017của UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc phê duyệt giá đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị KOSY- SC - thành phố SC. Giá đất để giao đất tái định cư đã được UBND tỉnh phê duyệt đến từng thửa, UBND thành phố SC thực hiện đúng quy định.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Dự án Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC thuộc nhóm dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Không thuộc trường hợp phải thỏa thuận với dân. Việc thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng UBND thành phố SC đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất được đảm bảo theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013. Quyết định số 1566/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, nội dung; về thời hạn giải quyết khiếu nại có vi phạm nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ đối với người khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố SC cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị hủy một phần quyết định số1890/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 và quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thành phố SC, về việc thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Kosy phường TL, thành phố SC - theo quy định tại Điều 61, Điều 173 của luật tố tụng hành chính thì Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, cần bác yêu cầu khởi

kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc Hủy quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Thanh T (lần đầu); buộc UBND thành phố SC phải thỏa thuận về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với gia đình ông theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được Tòa án chấp nhân nên ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật khiếu nại năm

2011; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 va Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu hủy quyết định số 1566/QĐ–UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố SC về việc giải quyết khiếu nại đối của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu); buộc UBND thành phố SC phải thỏa thuận về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với gia đình ông theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008663 ngày 21/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *TAND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị N